



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 5

Luyện tập đo đại lượng. Phép cộng số thập phân · sách Kết nối tri thức



Tuần 8

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Tính

$$7,5 + 92,2 = \square \quad 8,1 + 6,88 = \square \quad 6,1 + 1,82 = \square \quad 1,1 + 95,1 = \square$$

$$3,3 + 8,89 = \square \quad 9,8 + 53,7 = \square \quad 6,3 + 10,3 = \square \quad 6,5 + 6,98 = \square$$



Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$71,87 + 47,5 \quad 32,2 + 7,521 \quad 670,7 + 38,68 \quad 31 + 3,77$$

? Bài 3: Số?

$$12 \text{ dm } 2 \text{ cm} = \square \text{ dm} \quad 3,8 \text{ dm} = \square \text{ cm} \quad 5,7 \text{ ha} = \square \text{ m}^2$$

$$6,45 \text{ tạ} = \square \text{ kg} \quad 22 \text{ m } 5 \text{ cm} = \square \text{ m} \quad 4 \text{ m } 7 \text{ dm} = \square \text{ m}$$



Bài 4: Giải bài toán

1. Một con vịt cân nặng 2,35 kg, một con ngỗng nặng hơn con vịt 1,8 kg. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

.....

.....

2. Ba đoạn dây dài lần lượt 4,5 m; 3,25 m và 2,75 m. Hỏi cả ba đoạn dây dài bao nhiêu mét?

.....

.....



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 8

Bài 1: Tính

$$\begin{aligned} 7,5 + 92,2 &= 99,7 & 8,1 + 6,88 &= 14,98 & 6,1 + 1,82 &= 7,92 & 1,1 + 95,1 &= 96,2 & 3,3 + 8,89 &= 12,19 \\ 9,8 + 53,7 &= 63,5 & 6,3 + 10,3 &= 16,6 & 6,5 + 6,98 &= 13,48 \end{aligned}$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$71,87 + 47,5 = 119,37 \quad 32,2 + 7,521 = 39,721 \quad 670,7 + 38,68 = 709,38 \quad 31 + 3,77 = 34,77$$

Bài 3: Số?

$$\begin{aligned} 12 \text{ dm } 2 \text{ cm} &= 12,2 \text{ dm} & 3,8 \text{ dm} &= 38 \text{ cm} & 5,7 \text{ ha} &= 57\,000 \text{ m}^2 & 6,45 \text{ tạ} &= 645 \text{ kg} \\ 22 \text{ m } 5 \text{ cm} &= 22,05 \text{ m} & 4 \text{ m } 7 \text{ dm} &= 4,7 \text{ m} \end{aligned}$$

Bài 4: Giải bài toán

- Con ngỗng cân nặng là: $2,35 + 1,8 = 4,15$ (kg). Cả hai con cân nặng là: $2,35 + 4,15 = 6,5$ (kg). Đáp số: 6,5 kg.
- Cả ba đoạn dây dài là: $4,5 + 3,25 + 2,75 = 10,5$ (m). Đáp số: 10,5 m.

on thi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5